

Số: 1768/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng đường cao tốc
Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo
hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP);

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (văn bản số 11/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018; số 39/TTr-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018; số 3578/UBND-GT ngày 16 tháng 11 năm 2018; số 92/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2019; số 163/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019) về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức BOT; ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 6111/BC-BKHĐT ngày 31 tháng 8 năm 2018 về thẩm định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức BOT; văn bản số 8206/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai) và ý kiến thống nhất của các đại biểu tại buổi họp ngày 04 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức Hợp đồng BOT (Dự án) với nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng cao, giảm ùn tắc và tai nạn giao thông trên tuyến Quốc lộ 2; rút ngắn thời gian vận chuyển, kết nối giữa tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ với mạng lưới giao thông trong khu vực và hệ thống giao thông quốc gia, nâng cao hiệu quả khai thác của tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; tạo bước phát triển đột phá về kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển du lịch của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Phú Thọ nói riêng và khu vực trung du và miền núi phía Bắc nói chung; đảm bảo an ninh quốc phòng, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển giao thông vận tải của cả nước.



2. Phạm vi, quy mô đầu tư

a) Phạm vi đầu tư: Đầu tư xây dựng mới đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ, tổng chiều dài khoảng 40,2 km (địa phận tỉnh Tuyên Quang khoảng 11,63 km; địa phận tỉnh Phú Thọ khoảng 28,57 km).

- Điểm đầu: Km 0+00 (Quốc lộ 2 - Km 127+500) thuộc xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Điểm cuối: Km 40+200 kết nối với nút giao IC9 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

b) Quy mô đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Vận tốc thiết kế $V_{tk} = 80$ km/h, Bnền = 17 m, Bmặt = 14 m (4 làn xe cơ giới: $4 \times 3,5$ m = 14 m; dải an toàn $2 \times 0,5$ m = 1 m; dải phân cách giữa 0,5 m; lề trồng cỏ $2 \times 0,75$ m = 1,5 m).

- Xây dựng cầu Kỳ Lãm và Đoan Hùng với quy mô B = 17 m.

- Xây dựng nút giao bằng với Quốc lộ 2, liên thông với Quốc lộ 2D, liên thông với Quốc lộ 70, liên thông với Tỉnh lộ 314B.

- Xây dựng hoàn thiện nút giao IC9 kết nối với đường Hồ Chí Minh đoạn Phú Hộ - Cổ Tiết.

c) Phương án tuyến: Tuyến đi song song về bên phải tuyến Quốc lộ 2 hiện hữu theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, cao tốc Tuyên Quang - Phú Hộ.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

4. Hình thức đầu tư: Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT).

5. Tổng mức đầu tư: 3.271,09 tỷ đồng (Ba nghìn, hai trăm bảy mươi một tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng).

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn chủ sở hữu, vay tín dụng. Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: Dự kiến 500 tỷ đồng (đã bao gồm 10% dự phòng theo quy định của pháp luật).

- Vốn ngân sách địa phương: Dự kiến 10,79 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu và vay tín dụng: Dự kiến 2.760,3 tỷ đồng.

7. Phương án tài chính

- Nhà đầu tư xây dựng trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ để hoàn vốn phần vốn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật;

- Thời gian dự kiến thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ hoàn vốn là 19 năm 2 tháng (từ năm 2023 đến năm 2042). Thời gian chính thức sẽ được xác định thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và huyện Đoan Hùng, huyện Thanh Ba, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2019 - 2023, thực hiện giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng mới đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (bao gồm cả cầu Đoàn Hùng và đường dẫn hai đầu cầu), tổng chiều dài 40,2km.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với Dự án)

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án, cũng như các thông tin báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, bảo đảm tính khả thi của Dự án.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 8206/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 04 tháng 11 năm 2019, nhất là đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trong quá trình lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và triển khai Dự án.

d) Tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy hoạch được duyệt, quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và các quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Chỉ đạo thực hiện nguyên tắc tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư Dự án theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ.

e) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và các bộ, cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án; chịu trách nhiệm toàn diện trong việc lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang triển khai thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật, thực hiện trách nhiệm của mình trong công tác giải phóng mặt bằng cho dự án theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang rà soát, cân đối nguồn vốn để triển khai Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các tỉnh: Tuyên Quang, Phú Thọ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTTĐ và các Vụ: TH, KTTH, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2).*lô*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng